

Bản án số: 12/2017/HSST

Ngày 09/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Mạnh Dũng

2. Bà Hoàng Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Vĩnh Nguyên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế N - Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1998 tại TP H. Nơi cư trú thôn H2, xã C, huyện S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đức T và bà Hoàng Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 29/12/2016 tại công an huyện B đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/12/2016 tại nhà trọ của ông Lý Thanh X thôn Pá Nim, xã T, huyện B, công an huyện B kiểm tra và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thế N cùng với Đặng Thu N sinh năm 1997 trú tại Khu P 2, thị trấn B đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ của Nguyễn Thế N 01 gói nilon bên trong đựng chất bột màu trắng Nguyễn Thế N thừa nhận là ma túy dạng đá, 01 bộ dụng cụ (gọi là coóng) dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Nokia, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 97F6-3179 và số tiền 700.000đồng.

Bị cáo khai nhận khoảng 6 giờ ngày 29/12/2016 bị cáo đi xe mô tô nói trên từ nhà bị cáo tại huyện S để đưa chị Lương Thúy H (là bạn gái đang học tại trường Trung học phổ thông B). Khi đi bị cáo có mang theo 01 gói ma túy dạng đá, đến nơi Lương Thúy H đi học, còn bị cáo ở lại phòng trọ, đến 14 giờ cùng ngày có Đặng Thu N đến chơi sau đó cùng bị cáo sang phòng trọ gần đó của anh Đặng Văn Ch (cũng là học sinh thuê trọ) để sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày có Hoàng Đình G sinh năm 1987 trú tại Khối p 5, thị trấn B đến và có mua của bị cáo 01 gói ma túy giá 500.000đồng, rồi cả 3 người cùng sử dụng ma túy,

sau đó Hoàng Đình G đi về, còn lại bị cáo và Đặng Thu N vẫn ở lại thì bị công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 77/KL-PC54 ngày 31/12/2016 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn: Kết luận chất tinh thể rắn màu trắng trong túi nilon thu của Nguyễn Thế N là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,471 gam (không phải bốn bảy một gam, đã trừ bì).

Ngoài lần bán ma túy cho Hoàng Đình G nêu trên, bị cáo Nguyễn Thế N còn khai nhận như sau: Để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo thường mua ma túy tại thị trấn Đ, huyện C với nhiều người không quen biết và chia thành các gói nhỏ bán lại cho những người nghiện kiếm lời và lấy tiền tiếp tục mua ma túy, cụ thể đã bán cho:

Lần 1, khoảng 17 ngày ngày 15/12/2016 tại thôn P, xã T bán cho Đặng Thu N 01 gói ma túy giá 900.000đồng. Lần 2, khoảng 16 giờ ngày 20/12/2016 tại khu vực đầm lầy thôn C 2, xã H bán cho Vũ Đức A sinh năm 1987 trú tại Khối P 3, thị trấn B 01 gói ma túy giá 300.000đồng. Lần 3, vào khoảng 17 giờ ngày 22/12/2016 tại khu vực đình Đèo Tam Canh giáp danh với huyện S bán cho Hoàng Trường G sinh năm 1993 trú tại Khối P 2, thị trấn B 01 gói ma túy giá 400.000đồng. Toàn bộ số tiền bán ma túy trên bị cáo dùng mua ma túy và tiêu sài cá nhân.

Lời khai của các đối tượng đã mua ma túy với Nguyễn Thế N nêu trên, đều khai và thừa nhận đã được mua ma túy đúng thời gian, địa điểm, số lượng ma túy như bị cáo đã khai nhận, tuy nhiên do nghiện ma túy nên mục đích mua để sử dụng, do vậy không có căn cứ xử lý về hình sự.

Bản cáo trạng số: 13/KSĐT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thế N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Hiện tạm giữ của bị cáo 01 phong bì thư niêm phong đựng ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (coóng); 01 điện thoại di động Nokia; 01 phong bì thư được đóng gói niêm phong bên trong đựng số tiền 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F6-3179 xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn T cho bị cáo mượn, không biết bị cáo mượn đi bán ma túy, do vậy không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo, ngày 10/4/2017 công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu và anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thế N là người nghiện ma túy, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo thường mua ma túy về chia thành gói nhỏ, bán lại cho những người nghiện để kiếm lời có tiền tiếp tục mua ma túy để sử dụng, căn cứ lời khai nhận của bị cáo đã bán tổng cộng 4 lần ma túy, lời khai này phù hợp với lời khai của những người mua ma túy với bị cáo có trong hồ sơ. Với hành vi mua và bán trái phép 4 lần ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thế N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm p khoản 1

Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù. Về vật chứng cần tịch thu tiêu hủy ma túy, bộ sử dụng ma túy; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đồng vì bán ma túy mà có và 01 chiếc điện thoại di động vì bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi bán trái phép ma túy là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Về quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Thế N: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của những người đã mua ma túy với bị cáo, phù hợp với tài liệu thể hiện về thời gian, địa điểm và 4 lần bán ma túy của bị cáo. Căn cứ kết quả giám định xác định số ma túy thu của bị cáo đều là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng là 0,471 gam (không phải bốn bảy một gam).

Với mục đích mua ma túy về bán lại cho những người nghiện để kiếm lời có tiền quay vòng tiếp tục mua ma túy sử dụng cho bản thân, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, việc 4 lần bán lại ma túy cho các đối tượng nghiện, đã xâm phạm trực tiếp đến việc quản lý của Nhà Nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Căn cứ mục 2.3 mục 2 phần I và mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp thì hành vi bán trái phép ma túy với mục đích kiếm lời từ 2 lần trở nên coi là phạm tội nhiều lần, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Cần tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tăng nặng không có; về tình tiết giảm nhẹ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân. Bị cáo phạm tội lần đầu, tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự, thấy cần phải áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, nhằm cải tạo bị cáo sau này trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung tội phạm liên quan đến ma túy. Về hình phạt bổ sung, căn cứ kết quả điều tra, nội dung xét hỏi tại phiên tòa, thấy bị cáo chưa có vợ, con, hiện không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, nên không có căn cứ để áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về tang vật vụ án, áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy, bộ sử dụng ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000đồng vì bán ma túy mà có và chiếc điện thoại đã thu giữ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự, sung công quỹ nhà nước.

Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đều có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thế N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 - 12 - 2016.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã niêm phong đựng ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ (coóng) tự chế dùng sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng), được đựng trong phong bì thư niêm phong, hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B, tỉnh Lạng Sơn và 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia thu của bị cáo Nguyễn Thế N.

(Hiện trạng các vật chứng trên theo đúng biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B lập ngày 24/5/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thế N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- CCTHA huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

Dương Xuân Tĩnh